2026-11-07 CSCABS_C13_026

Mã bài CSCABS_C13_026

Bộ bổ sung · Câu 026 · Ngày 2026-11-07

Chương 13 - Mặt phẳng và đường thẳng không gian · Dễ

Kết quả / 答案 C

解题步骤 · Lời giải tiếng Trung

第1步：底面积 $\frac{\sqrt{3}}{4}\cdot 4=\sqrt{3}$。

→ 原理：直角三角形中：正弦 = 对边/斜边，余弦 = 邻边/斜边，正切 = 对边/邻边；30° 角所对直角边等于斜边的一半。

第2步：$V=\frac{1}{3}\cdot\sqrt{3}\cdot\sqrt{3}=1$。

→ 原理：体积：柱体 $V=Sh$，锥体 $V=\frac{1}{3}Sh$，球 $V=\frac{4}{3}\pi R^3$，长方体 $V=abc$。

结论：选 C。

Các bước giải · Lời giải tiếng Việt

Bước 1 – Diện tích đáy (tam giác đều cạnh 2): $\frac{\sqrt{3}}{4}\cdot 4=\sqrt{3}$.

→ Lý thuyết: Trong tam giác vuông: sin = cạnh đối : cạnh huyền, cos = cạnh kề : cạnh huyền, tan = cạnh đối : cạnh kề. Trong tam giác vuông có góc 30°, cạnh đối diện góc đó bằng nửa cạnh huyền.

Bước 2 – $V=\frac{1}{3}\cdot\sqrt{3}\cdot\sqrt{3}=1$.

→ Lý thuyết: Thể tích: lăng trụ, hình trụ $V=Sh$; hình chóp, hình nón $V=\frac{1}{3}Sh$ (S diện tích đáy, h chiều cao); khối cầu $V=\frac{4}{3}\pi R^3$; hình hộp chữ nhật $V=abc$.

Kết luận: chọn C.

Mở đề bài / 查看题目